

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP NĂM 2020

I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KD NĂM 2019:

1. Đánh giá chung:

Năm 2019 được đánh giá là một năm có rất nhiều thuận lợi cho TMB trong công tác thực hiện nhiệm vụ bao gồm: Sự quan tâm, tạo điều kiện của các đồng chí lãnh đạo, các ban chuyên môn của TKV, cùng với sự chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ, Hội đồng quản trị Công ty, các giải pháp điều hành đồng bộ của bộ máy điều hành Công ty. TMB đã tập trung mọi nguồn lực, giải quyết kịp thời các vướng mắc, ứng biến linh hoạt với thị trường, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019 bám sát các chỉ tiêu phối hợp kế hoạch kinh doanh của TKV giao, như đã tổ chức tái cơ cấu sáp nhập chi nhánh làm ăn kém hiệu quả, không có thị trường tiêu thụ than, chủ động tìm kiếm các nguồn than nhập khẩu có chất lượng, giá cả phù hợp nhằm pha trộn với than do TKV sản xuất, đáp ứng tối đa kế hoạch điều hành than giao lại cho TKV và nhu cầu than cho khách hàng trên địa bàn được phân công.

Ngoài các thuận lợi trên, thì một số khó khăn như việc TKV chậm ban hành cơ chế hướng dẫn, điều hành, kế hoạch phân bổ và cơ chế giá đối với công tác pha trộn than nhập khẩu, nguồn than chất lượng thấp do TKV sản xuất dùng cho pha trộn đôi lúc chưa đáp ứng đủ nhu cầu của các đơn vị pha trộn dẫn đến rất khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ pha trộn của đơn vị.

Với sự chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo và các phòng ban chuyên môn của Công ty, cùng với sự quyết tâm, chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc, kết thúc năm 2019 TMB đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu đề ra, an toàn về tài chính và ổn định thu nhập cho người lao động.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
a	Than mua	Tấn	5.720.000	6.247.797	109%
b	Than bán	Tấn	4.967.000	5.707.089	115%
	Trong đó: - Than tự doanh	Tấn	1.865.000	1.316.941	
	- Than giao lại TKV	Tấn	1.200.000	4.390.148	



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH (%)
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	6.480.000	10.857.337	168%
a	Doanh thu than	"	6.378.000	10.754.364	
b	Phí dịch vụ tiêu thụ than		7.000	3.770	
c	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	40.000	63.983	
d	Doanh thu kinh doanh khác	"	55.000	35.220	
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	6.102.383	10.066.757	165%
4	Giá trị sản xuất (Lãi gộp)	Tr.đồng	377.617	790.580	209%
5	Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuế ngoài)	Tr.đồng	197.242	380.503	193%
6	Thu nhập, chi phí tài chính:	Tr.đồng	-	-	
6.1	Thu nhập tài chính:	"	-	197	
6.2	Chi phí tài chính:	"	-	45.852	
	Trong đó: - Lãi vay	"		43.259	
	Lãi (lỗ) từ hoạt động tài chính	"		(45.655)	
7	Thu nhập, chi phí khác:	Tr.đồng	-	-	
7.1	Thu nhập khác	"		11.539	
7.2	Chi phí khác	"		1.541	
	Lãi (lỗ) từ hoạt động khác	"		9.998	
8	Chi phí SXKD:	Tr.đồng	376.095	670.818	178%
8.1	Chi phí trung gian:	"	249.790	540.669	216%
	Trong đó: Chi phí thuê ngoài:	"	180.375	410.077	
8.2	Giá trị gia tăng (GDP):	"	126.305	130.149	103%
	- Khấu hao tài sản	"	12.705	10.448	
	- Tiền lương người lao động	"	97.262	97.262	
	- Tiền lương VCQL chuyên trách	"	2.738	2.738	
	- Thủ lao HĐQT, BKS	"		394	
	- Bảo hiểm, BHYT, KPCĐ	"	9.300	9.128	
	- Chế độ ăn ca	"		4.190	
	- Thuế (trong giá thành)	"	4.300	5.989	
9	Lợi nhuận	Tr.đồng			
	- Lợi nhuận trước thuế	"	27.733	83.704	302%
	- Các khoản chi phí loại trừ khi tính thuế TNDN	"		18.917	
	- Chi phí thuế TNDN hiện hành (tính cả khoản truy thu)	"		21.198	
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN	"		62.506	
10	Nộp ngân sách:	Tr.đồng	Theo chế độ	181.682	
11	Đơn giá tiền lương:	Đ/1000đG TSX	399	264	66%
12	Lao động bình quân:	Người	755	700	93%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH (%)
	- Lao động	"	749	694	
	- VCQL	"	6	6	
13	Thu nhập bình quân:				
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	11.037.528	11.904.762	108%
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	10.821.317	11.678.915	108%
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	38.027.778	38.027.778	100%
14	Vốn chủ sở hữu:	Tr.đồng	174.916	225.760	129%
15	Vốn vay ngắn hạn	Tr.đồng	200.000	149.636	75%
16	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	9,30	6,11	66%
17	Hệ số nợ lợi nhuận KH/Vốn CSH	%	15,7	12,2	77%
18	Đầu tư XDCB:	Tr.đồng	21.060	12.871	61%
19	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7,0	10,0	143%

3. Tình hình thực hiện các mặt công tác:

3.1. Điều hành tiêu thụ, chế biến than và thực hiện dịch vụ hộ lớn:

* Công tác nhập mua than và điều hành tiêu thụ than:

- Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của TKV trong việc thực hiện công tác hoạt động kinh doanh than. Bám sát kế hoạch điều hành, đẩy mạnh công tác chế biến, pha trộn than giao lại TKV.

- Năm 2019, các chủng loại than có chất lượng thấp, than khu vực miền Tây do TKV sản xuất chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho các đơn vị cuối nguồn dùng cho pha trộn với than nhập khẩu mặc dù TKV đã có giải pháp điều hành tăng sản lượng than sản xuất. TMB đã linh hoạt, chủ động tìm các nguồn than nhập khẩu có giá cả cạnh tranh, chất lượng phù hợp, một số chủng loại than có thể thay thế than do TKV sản xuất, tăng cao tỷ lệ than nhập khẩu vào pha trộn. Tỷ lệ than nhập khẩu vào pha trộn năm 2019 đạt khoảng 44%.

- Mặt khác, do nhu cầu thị trường than cho nhiệt điện tăng cao cũng là nguyên nhân làm cho nguồn than do TKV sản xuất không đáp ứng đủ nhu cầu, chưa đảm bảo theo đúng kế hoạch điều hành của TKV (có thời điểm phương tiện chờ nhận than tại đầu nguồn của các đơn vị là trên 100.000 tấn), tuy nhiên các đơn vị trực thuộc đã có nhiều nỗ lực cố gắng, tranh thủ thời cơ bám sát đầu nguồn để nhập mua tối đa các chủng loại than phù hợp để pha trộn chế biến và bán trực tiếp cho khách hàng do đơn vị khai thác, quản lý.

- Nhìn chung đa số các chi nhánh của TMB đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm duy trì khách hàng, giữ vững được thị trường, ổn định việc làm của đơn vị và thu nhập cho người lao động, tuy nhiên vẫn còn một số ít đơn vị chưa phát huy tính chủ động sáng tạo trong việc hướng khách hàng tiếp cận, làm quen với các nguồn than nhập khẩu, than pha trộn nhập khẩu do đó thị trường của đơn vị

quản lý ngày càng bị thu hẹp, khách hàng sử dụng than trực tiếp và lâu dài không có, chủ yếu bán cho các khách hàng thương mại, do vậy khi khó khăn về nguồn than hay không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng sẽ dẫn tới việc đẻ mất khách hành nên giá trị sản xuất không ổn định, không có giá trị cao dẫn đến hiệu quả sản lượng kinh doanh và thu nhập của người lao động tại các đơn vị này luôn luôn thấp.

- Công ty đã tích cực phối hợp cùng các đơn vị tìm kiếm các nguồn than do TKV sản xuất có chất lượng thấp, các sản phẩm ngoài than của các đơn vị đều nguồn phù hợp với than chất lượng cao nhập khẩu để đưa về cuối nguồn chế biến, pha trộn nhằm đảm bảo đủ nguồn than chế biến, pha trộn theo đúng nhiệm vụ, yêu cầu, kế hoạch điều hành của TKV, cũng như đáp ứng được nhu cầu tối thiểu đối với khách hàng truyền thống của TMB.

- Đối với công tác nhập khẩu than: Năm 2019 với nhiệm vụ mới được TKV giao đầu mối nhập khẩu than. Công ty đã chủ động đàm phán với nhà cung cấp than, tổ chức giao dịch và thực hiện theo đúng các quy định của TKV trong công tác nhập khẩu, do vậy đã làm tăng tính chủ động, đáp ứng kịp thời đủ nguồn than theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

- Trước những áp lực, thách thức khi TMB bắt đầu tiếp cận lĩnh vực nhập khẩu than, với kinh nghiệm, đội ngũ nghiệp vụ còn thiếu và yếu cả về số lượng, chất lượng, công tác tiếp nhận với khối lượng than lớn và trong khoảng thời gian ngắn, đặc biệt có những thời điểm than nhập khẩu về dồn dập nên công tác tổ chức tiếp nhận, điều phối về các đơn vị cuối nguồn còn lúng túng, có những lô nhập khẩu chất lượng và giá mua chưa thật sự cạnh tranh. Năm 2019 TMB đã thực hiện việc nhập khẩu với số lượng là trên 2.300.000 tấn từ các nguồn than Úc, Nga, Nam Phi, Mozambique...

- Sự phối hợp giữa phòng Kế hoạch thị trường, phòng Tài chính kế toán Công ty, chi nhánh TMB tại Quảng Ninh với các đơn vị cuối nguồn để triển khai tiếp nhận vượt tiến độ dỡ hàng đè ra, kịp thời đưa than về cuối nguồn để pha trộn chế biến với các loại than trong nước do TKV sản xuất để giao lại TKV đúng tiến độ điều hành của TKV. Kết thúc năm 2019 số tiền thưởng do dỡ hàng nhanh vượt tiến độ của than nhập khẩu xấp xỉ đạt gần 6,0 tỷ đồng. Điển hình các đơn vị triển khai tích cực trong việc tiếp nhận than khẩu than nhập khẩu và thực hiện tốt việc pha trộn than giao lại TKV với sản lượng ngày càng cao, đáp ứng đủ theo kế hoạch điều hành của TKV như gồm: Than Hải Phòng, Than Thanh Hóa, Than Hà Nam Ninh, Than Bắc Lạng, Than Cầu Đuống và Than Ninh Bình.

Bên cạnh những đơn vị tiếp nhận than nhập khẩu về pha trộn chế biến giao lại TKV, TMB ghi nhận và đánh giá cao trước sự linh hoạt, mạnh dạn của một số đơn vị đã tiếp nhận than nhập khẩu đưa về bán trực tiếp và pha trộn chế biến bán

cho các khách hàng tự doanh như: Than Hải Phòng, Than Hà Nội, Than Cầu Đuống, Than Bắc Thái..... từ đó đảm bảo được việc làm, thu nhập cho người lao động, nâng cao giá trị sản xuất của đơn vị và đặc biệt là để khách hàng tự doanh tiếp cận, làm quen sử dụng than nhập khẩu.

* Công tác chế biến, pha trộn than:

- Ngay từ đầu năm 2019, để phù hợp với diễn biến của thị trường than, trong các hợp đồng mua bán than giữa TKV với khách hàng đã thể hiện rõ cơ cấu giá mua bán than chi tiết từ các chỉ tiêu chất lượng đến tỷ lệ pha trộn chế biến. Chính vì vậy TMB đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bám sát hướng dẫn phương án kỹ thuật về chế biến, pha trộn than của TKV để xây dựng phương án chế biến, pha trộn của từng đơn vị cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Năm 2019, qua đánh giá của Đoàn công tác Ban kiểm soát TKV, công tác chế biến, pha trộn than của các đơn vị cơ bản đã đảm bảo yêu cầu đặt ra, một số kiến nghị của Đoàn đã được Công ty tiếp thu rút kinh nghiệm và đã triển khai tới các đơn vị trực thuộc như: Rà soát lại các quy trình pha trộn chế biến than, ban hành các quy định, quy trình thực hiện, hướng dẫn về công tác pha trộn chế biến than và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị tham gia quá trình giao nhận than nhập khẩu; Các phương án pha trộn chế biến đã thể hiện đầy đủ các chi phí như lãi vay, dự phòng trượt giá (đối với than nhập khẩu), chi phí quản lý chung tại đơn vị, chi phí quản lý tại TMB... nhằm phản ánh đúng, đủ lợi nhuận của từng phương án. Các đơn vị được giao nhiệm vụ pha trộn than giao lại TKV, chưa tính đầy đủ các chi phí trong phương án pha trộn, chưa phản ánh đúng lợi nhuận của từng phương án đã khắc phục và hoàn thiện bổ sung kịp thời. Nhìn chung các đơn vị được giao nhiệm vụ pha trộn than giao lại TKV đều bám sát thực hiện theo đúng kế hoạch điều hành hàng tháng của TMB, sẵn sàng thích ứng và chủ động sáng tạo trong việc pha trộn than giao lại TKV khi có thay đổi về giá thanh toán.

* Thực hiện giao nhận than hộ lớn:

Công tác thực hiện giao nhận than hộ lớn được các đơn vị trực thuộc duy trì tốt; bố trí bộ máy và phân công thực hiện nhiệm vụ hợp lý; bám sát chỉ đạo và kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV; Chủ động trao đổi với khách hàng và đơn vị vận tải, bám sát tình hình thanh toán tiền than của khách hàng; thực hiện giao nhận, đổi chiểu công nợ và thanh toán theo đúng quy định của TKV và hợp đồng với khách hàng, tuy nhiên vẫn còn những đơn vị thụ động, chưa chủ động tích cực phối hợp với các bên liên quan trong công tác giao nhận dẫn đến ảnh hưởng tiến độ và sản lượng cung cấp than của TKV với khách hàng.

3.2. Công tác khoán-quản trị chi phí, giá thành và giá bán:

- Đưa ra các định hướng để các đơn vị chủ động đề xuất khi tiếp nhận kế

hoạch giao khoán năm 2019, lãnh đạo Công ty và các phòng ban nghiệp vụ đã trực tiếp cùng với từng đơn vị rà soát các chỉ tiêu kế hoạch, dự báo những khó khăn thách thức cũng như tranh thủ những thuận lợi để các đơn vị đề cao tính chủ động ngay sau khi nhận được quyết định giao khoán - quản trị chi phí năm 2019.

- Tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu quản lý, công tác giao khoán - quản trị chi phí của toàn TMB đã được điều chỉnh cho phù hợp, công tác đánh giá quyết toán khoán hàng tháng đối với các đơn vị chưa được các phòng nghiệp vụ của Công ty triển khai cụ thể, thiết thực nhằm chỉ ra giúp đơn vị những điểm cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục... tránh để hiện tượng trì trệ kéo dài làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

- Công ty đã ban hành định mức vốn nợ phải trả TKV và TMB cho các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ pha trộn để các đơn vị nâng cao vai trò quản lý, chủ động linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh và cân đối chi phí tại các đơn vị. Các phòng nghiệp vụ đã tổng hợp những phát sinh và tham mưu cho lãnh đạo Công ty để kịp thời giải quyết nhằm đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng vốn.

- Tổ chức tốt công tác quản lý giá bán than: Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện xây dựng giá bán cho khách hàng, đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình kinh doanh theo đúng các quy định của TKV.

3.3. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán:

- Công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê, quyết toán chi phí với Công ty và TKV của các đơn vị thực hiện đúng quy định. Hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán được lập và quản lý khoa học, đúng quy định. Các phòng nghiệp vụ đã chủ động phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ báo cáo, cung cấp số liệu cho các cơ quan liên quan đến công tác thanh tra, kiểm toán theo đúng chỉ đạo của TKV. Tuy nhiên tại từng thời điểm thì tiến độ báo cáo nhằm kịp thời có các giải pháp điều hành quản lý thì việc tổng hợp, thực hiện việc báo cáo quyết toán trong công tác tài chính kế toán đôi lúc còn chậm, đôi lúc còn chưa đáp ứng so với nhu cầu đề ra.

- Để đáp ứng đủ nguồn vốn thanh toán than nhập khẩu, phòng tài chính kế toán đã kịp thời báo cáo ban lãnh đạo, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của TKV. Làm việc và mở rộng thêm các ngân hàng để tăng hạn mức tín dụng, giảm lãi suất vay, lãi suất mở LC luôn luôn ở mức thấp nhất để chủ động được nguồn vốn thanh toán cho các đối tác cung cấp than nhập khẩu.

- Các đơn vị đã có nhiều biện pháp để thu hồi công nợ tiền than của khách hàng, giảm rất lớn so với số đầu năm, không có nợ quá hạn, công tác thanh toán tiền than cho TKV đúng quy định.

3.4. Công tác đầu tư -vật tư:

- Tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 đã được TKV thông qua tại văn bản số 6828/TKV-ĐT ngày 26/12/2018 và văn bản số 5301/TKV-ĐT ngày 22/10/2019 về việc thông báo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 điều chỉnh gồm 09 dự án, trong đó có 02 dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2018, 06 công trình khởi công mới và 01 dự án chuẩn bị đầu tư với tổng giá trị đầu tư phải thực hiện trong năm là 17,146 tỷ đồng.

- Trong đó năm 2019, Công ty đã triển khai hoàn thành đưa vào sử dụng 05 dự án với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 14,363 tỷ đồng (đạt 84%). Các dự án còn lại (03 dự án) Công ty đã báo cáo TKV xin thực hiện hoàn thành trong năm 2020 và được thông qua tại văn bản số 6441/TKV-ĐT ngày 26/12/2019, gồm 02 dự án quan trọng là dự án xây dựng kho bã than tại Thái Bình và dự án hệ thống phần mềm phục vụ quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban hành Quy định về quản lý kho hàng hoá và hướng dẫn các đơn vị thực hiện các công trình nhằm bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Công tác báo cáo đúng theo quy định của TKV.

3.5. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh công tác tổ chức, quản lý cán bộ, lao động, biên chế, tiền lương và thu nhập của người lao động; việc chấp hành quy chế, quy định, kỷ luật điều hành của TKV và TMB tại Công ty (đặc biệt là điều hành tiết kiệm chi phí, tinh giảm lao động, thực hành tiết kiệm tại đơn vị, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD...), đạt kết quả sau:

Trong năm đã triển khai bổ sung ngành nghề kinh doanh “bán buôn kim loại và quặng kim loại; Chi tiết: bán buôn sắt, thép, bán buôn kim loại khác”.

Công tác giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thực hiện theo đúng quy định.

Công tác chi lương, thưởng ... cho người lao động được thực hiện cụ thể và có hiệu quả, mỗi dịp có các ngày nghỉ lễ, Tết... Công ty đã có nhiều đợt bổ sung quỹ tiền lương kịp thời cho người lao động để động viên, khuyến khích nhằm cho người lao động yên tâm công tác.

Đã triển khai công tác xây dựng thang lương, bảng lương, hướng dẫn chuyển xếp lương mới theo chỉ đạo chung của TKV.

Rà soát, bổ sung sửa đổi Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể và hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện trong toàn Công ty.

Cập nhật, rà soát ban hành Quy chế, quy định mới trong công tác lao động tiền lương như Quy chế tiền lương của Công ty, Quy chế sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Công ty (trên cơ sở quy chế của TKV ban hành).

Năm 2019, người lao động trong Công ty có đủ việc làm, thu nhập của người lao động cao hơn năm trước. Công tác tiền lương không có đơn thư khiếu nại từ các đơn vị.

Công tác đào tạo được triển khai nhằm đảm bảo chất lượng và tiết kiệm chi phí, các lớp đào tạo trong năm tập trung vào các nội dung cập nhật kiến thức các lĩnh vực kế toán, kiểm soát, đầu tư, công nghệ thông tin, chế độ tiền lương, chính sách người lao động, thanh tra, kiểm tra, an toàn.

Việc cử người lao động tham gia học tập, bồi dưỡng đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, TKV về thời gian. Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm chủ yếu tập trung tại trường Quản trị kinh doanh của TKV và Trường Cao đẳng Than- Khoáng sản Việt Nam. Năm 2019, Công đã phối hợp với Trường Cao đẳng Than- Khoáng sản Việt Nam huấn luyện cho 218 cán bộ, nhân viên giao nhận hàng biển, giám định khối lượng bằng đo mòn nước và huấn luyện an toàn cho lực lượng lao động giao nhận than đường biển (than nhập khẩu).

- Công tác an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ và phòng chống bão lụt, cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường luôn được chỉ đạo, quan tâm đúng mức do vậy năm 2019 Công ty đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động, không có cháy nổ và thiệt hại về tài sản do mưa lũ.

- Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ của đơn vị: tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu sắp xếp lại tổ chức, tiết giảm lao động theo phương án đã trình TKV, Công ty đã thực hiện sáp nhập Chi nhánh Công ty kinh doanh than Tây Bắc vào Chi nhánh Công ty kinh doanh than Bắc Thái, chấm dứt hoạt động của Công ty kinh doanh than Tây Bắc kể từ ngày 01/7/2019, sáp nhập Trạm kinh doanh than bùn Hòn Gai vào Chi nhánh TMB tại Quảng Ninh kể từ ngày 01/10/2019. Năm 2019 Công ty đã tinh giản 109 lao động.

3.6. Công tác khác:

- Công ty duy trì thực hiện tốt công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động và vệ sinh môi trường. Không có tai nạn lao động, sự cố lao động, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản, được nhận bằng khen của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công An về công tác PCCN

- Các phong trào thi đua trong SXKD, văn hoá thể thao, công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ ... được quan tâm thực hiện, động viên được người lao động góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

- Ban lãnh đạo công ty đã phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức tốt công tác chăm lo đời sống người lao động; thăm hỏi động viên gia đình người lao động khó khăn nhân dịp lễ, Tết; đã triển khai và tổ chức cho CBCNV-LĐ được đi nước ngoài nhằm tạo động lực để người lao động hăng say làm việc, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

4. Một số những tồn tại và hạn chế:

- Về kho cảng, thiết bị phục vụ công tác pha trộn: Hiện nay cơ sở vật chất như kho cảng và thiết bị phục vụ công tác pha trộn trong TMB đa số là thuê ngoài, do vậy chi phí các công đoạn pha trộn, chế biến thường phụ thuộc nhiều vào các đối tác cho thuê cảng, bến. Mặt khác chưa có cảng bến nào là cảng nước sâu để tàu có trọng tải từ 60.000 tấn trở lên cập cảng, đây là một trong những hạn chế, khó khăn trong việc tiếp nhận tàu nhập khẩu có trọng tải lớn nhằm tăng sản lượng than giao TKV. Khu vực chuyển tải thiếu điểm neo, chỉ cho phép tàu có trọng tải < 70.000 tấn vào xếp dỡ.

- Với các chủng loại, tiến độ sản xuất than có chất lượng thấp, chất bốc thấp khu vực Miền Tây do TKV sản xuất chưa đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị kinh doanh than cuối nguồn để pha trộn giao cho khách hàng đúng tiến độ.

- Chất lượng than pha trộn nhập khẩu đôi khi còn chưa đồng đều. Nguyên nhân đây là một nhiệm vụ mới, kinh nghiệm chưa nhiều, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Mặt khác các quy định, hướng dẫn về phương án pha trộn, giá mua bán than pha trộn nhập khẩu của TKV đôi khi còn chưa kịp thời.

- Khách hàng chưa quen sử dụng than có chất bốc cao, do vậy khói lượng khách hàng mua mới là khói lượng thí điểm, không thường xuyên và với số lượng không lớn, do vậy đây cũng là nguyên nhân rất khó khăn cho đơn vị khi không thể giảm được lượng than tồn kho than nhập khẩu với Chất bốc cao, trong khi đó nhu cầu cần than có chất bốc thấp do TKV sản xuất dùng để pha trộn thì lại không đảm bảo.

- Năm 2019 TKV vẫn chưa thỏa thuận được với các nhà máy Điện đầy đủ các địa điểm, cũng như các tuyến vận tải mà TKV có than pha trộn để cung cấp cho khách hàng. Do vậy có thời điểm than pha trộn vẫn có thể cung cấp được cho khách hàng, nhưng vướng địa điểm và tuyến cước vận tải dẫn đến khách hàng cũng không nhận than khác địa điểm đã ký trong hợp đồng.

- Đối với việc triển khai thực hiện than nhập khẩu: Các phòng nghiệp vụ như phòng KHTT, phòng TCKT và Chi nhánh TMB tại Quảng Ninh do chưa có kinh nghiệm, cũng như nhân lực còn thiếu do vậy 3 tháng đầu năm 2019 việc tham mưu cho Ban lãnh đạo, việc triển khai, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đối với công tác nhập khẩu than đôi lúc còn chưa kịp thời và đồng bộ, đặc biệt là hướng dẫn về giá mua, bán. Tuy nhiên các hạn chế, tồn tại trên đã được các bộ phận khắc phục và ngày càng hoàn thiện do đó kết thúc năm 2019 nhìn chung đã đảm bảo đầy đủ theo đúng các quy định, đáp ứng tốt trong công tác nhập khẩu trên.

- Một số ít đơn vị trực thuộc còn chưa linh hoạt trong điều hành, tìm kiếm khách hàng trực tiếp trên địa bàn được phân công, chưa để khách hàng tự doanh

được tiếp cận, làm quen sử dụng than nhập khẩu, chưa chế biến nhằm đa dạng các sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng dẫn đến sản lượng tiêu thụ ngày càng giảm do đó hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, thu nhập của người lao động mới chỉ được ổn định theo kế hoạch khoán quản của TMB, mức thu nhập của người lao động chưa được nâng cao.

- Phòng chức năng nghiệp vụ (phòng KHTT và phòng TCKT) từ TMB đến các đơn vị trực thuộc chưa tham mưu được cho lãnh đạo các phương pháp, giải pháp và cách thức quản lý kho hàng nhằm quản trị được rủi ro một cách hiệu quả nhất, tránh thất thoát xảy ra, đặc biệt là trong mùa mưa bão. Nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực thương mại quốc tế và xuất nhập khẩu cần phải được tăng cường cập nhật bồ sung cũng như đào tạo kịp thời nhằm thích ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Ngoài ra cũng chưa thường xuyên tham mưu cho lãnh đạo các biện pháp nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế của TMB đối với các đơn vị trực thuộc.

- Trình độ nghiệp vụ và tốc độ xử lý công việc của một số cán bộ, chuyên viên thuộc phòng KHTT, TCKT của các đơn vị trực thuộc đôi lúc chưa theo kịp tiến độ tăng trưởng của TMB và đơn vị. Sự phối kết hợp giữa các phòng nghiệp vụ từ TMB đến các đơn vị trực thuộc đôi lúc còn chưa ăn khớp, nhịp nhàng, dẫn đến việc hướng dẫn, triển khai các quy định, quy chế chưa đúng theo thời gian quy định. Việc bố trí cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các phòng chức năng của đơn vị trực thuộc còn đôi lúc còn yếu, đặc biệt là thiếu những cán bộ có năng lực, trình độ so với yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

- Việc sử dụng các sản phẩm thu hồi sau tuyển rửa cần phải được tính toán hợp lý, tránh hiện tượng làm tăng lượng tồn kho, đọng vốn.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020:

Căn cứ kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020 giữa TKV và TMB. Năm 2020, TKV giao cho TMB thực hiện việc tiêu thụ là 6,8 triệu tấn, trong đó than pha trộn giao lại TKV để bán cho Điện là 5,1 triệu tấn, than nhập khẩu là 3,0 triệu tấn.

Với mục tiêu chung của TKV là “An toàn- đổi mới-phát triển”. Hoàn thiện mô hình vừa sản xuất vừa kinh doanh than theo đó nhiệm vụ trước mắt và dài hạn là: Thí điểm chuẩn hóa nâng cấp các kho cảng, dịch vụ logistic phục vụ cho việc xuất, nhập khẩu than, pha trộn than xứng đáng là nhà sản xuất và kinh doanh than lớn nhất Việt Nam...TMB tiếp tục bám sát những định hướng của TKV, tập trung mọi nguồn lực, tổ chức sản xuất kinh doanh hợp lý, xử lý kịp thời các vướng mắc, đưa ra các giải pháp linh hoạt với thị trường, tiếp tục nhập khẩu các chủng loại than phù hợp, cũng như bám sát đầu nguồn để lấy đủ than của TKV sản xuất theo kế hoạch đề ra để đưa về cuối nguồn pha trộn, đảm bảo chất lượng than sau

pha trộn theo đúng các hướng dẫn của TKV; cung cấp than pha trộn giao lại cho TKV đầy đủ và kịp thời cho khách hàng, tranh thủ mọi nguồn cung để đáp ứng đủ nhu cầu than cho khách hàng trên địa bàn được phân công; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, có cơ chế quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp; tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững, đảm bảo phúc lợi cho người lao động với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1- Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2020.

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự kiến KH năm 2020	Ghi chú
1	Các chỉ tiêu hiện vật			
a	Than mua	Tấn	7.000.000	
	<i>Than mua của TKV sản xuất:</i>		4.000.000	
	<i>Than nhập khẩu</i>		3.000.000	
b	Than bán	Tấn	6.800.000	
	<i>Trong đó: - Than tự doanh</i>	Tấn	1.400.000	
	<i>- Than pha trộn, chế biến giao lại TKV</i>	Tấn	5.400.000	
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	12.433.514	
a	Doanh thu than	"	12.373.514	
b	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	40.000	
c	Phí bán hàng cuối nguồn, phí VC, bốc xếp	"	5.000	
d	Doanh thu kinh doanh khác	"	15.000	
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	11.656.338	
4	Giá trị sản xuất (lãi gộp)	Tr.đồng	777.176	
5	Giá trị sản xuất tính lương (trừ thuê ngoài)	Tr.đồng	384.791	
6	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	693.176	
6.1	Chi phí trung gian:	"	556.141	
	<i>Trong đó: Chi phí V/C, bốc xúc bán hàng thuê ngoài:</i>	"	392.385	
6.2	Giá trị gia tăng (GDP):	"	137.035	
	- Khấu hao tài sản	"	12.013	
	- Tiền lương		95.522	
	+ Tiền lương sản xuất kinh doanh	"	93.141	
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	2.381	
	- Thủ lao HĐQT, BKS, TK	"		Theo chế độ Nhà nước
	- Bảo hiểm, thủ lao HĐQT, BKS	"	9.200	
	- Chế độ ăn ca	"		Theo chế độ Nhà nước
	- Thuế (trong giá thành)	"	20.300	
7	Lợi nhuận			

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự kiến KH năm 2020	Ghi chú
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	84.000	
	- Các khoản CP loại trừ sau khi tính thuế TNDN	"		
	- Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	16.800	
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	67.200	
8	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động, tiền lương	Tr.đồng	Theo chế độ	
a	Đơn giá tiền lương: (đ/1.000đ GTSX)	đ/1000đ	248	Không bao gồm GTSX thuê ngoài
b	Lao động bình quân	Người	665	
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	Người	659	
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	Người	6	
c	Thu nhập bình quân			
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	11.969.000	
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	11.777.000	
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	33.069.000	
9	Nộp ngân sách:			Theo qui định hiện hành
10	Đóng góp vào chi phí tập trung TKV			
1	C.Phí ĐT, Quỹ chăm sóc SK, PHCN/GTSX tính lương CB than	%	0,2	
2	C.Phí cấp cứu mỏ của Tập đoàn/GTSX tính lương CB than	%	0,1	
3	C.Phí thăm dò than - KS của Tập đoàn/GTSX tính lương CB than	%	1,5	
2	Chi phí môi trường Than - KS của TD/GTSX tính lương CB than	%	0,5	
11	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	163.253	
12	Dư nợ các tổ chức tín dụng	Tr.đồng	966.000	
1	Vay vốn ngắn hạn	Tr.đồng	476.000	
2	Vay LC	Tr.đồng	490.000	
13	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	8,37	
14	Hệ số lợi nhuận kế hoạch/Vốn chủ sở hữu	%	51,5	
15	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	42.054	
16	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	7,00	

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn và thực hiện nghiêm túc các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về hoạt động kinh doanh than, công tác làm dịch vụ giao nhận than hộ lớn, công tác thanh toán và tài chính theo các văn bản hướng dẫn của TKV năm 2020.

- Tiếp tục nghiên cứu các phương án quản lý kho hàng, quản lý than nhập khẩu nhằm đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro của việc thất thoát có thể xảy ra.

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức cho phù hợp với điều kiện kinh doanh hiện tại và các năm tiếp theo.

- Tranh thủ sự ủng hộ của TKV và những thuận lợi của thị trường than nhập khẩu, bộ máy điều hành Công ty cần nâng cao tính chủ động hơn nữa, phối hợp nhịp nhàng đồng bộ không để ách tắc về các khâu nghiệp vụ, đàm phán, thương thảo với đối tác khách hàng cần phải linh hoạt và nhạy bén.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ chế biến, pha trộn than giao lại cần tập trung triển khai công tác pha trộn, chế biến theo đúng phương án, sự điều hành của TKV và TMB. Chủ động, linh hoạt xây dựng các phương án pha trộn giữa than trong nước với than nhập khẩu để cho ra chủng loại than phù hợp tương đương với than do TKV sản xuất để cung cấp cho khách hàng.

- Sự biến động của thị trường than tiêu thụ cả trong nước và quốc tế diễn ra ngày càng nhanh chóng và thường xuyên. Do vậy việc điều tra diễn biến của thị trường, cũng như nắm chắc nhu cầu sử dụng than thực tế, hợp lý trong sản xuất, tình hình tài chính trong thanh toán của khách hàng để đưa ra các giải pháp, phương pháp bán hàng phù hợp như cung cấp đủ số lượng, chất lượng tối thiểu cho khách hàng sản xuất, dự trữ và tồn kho hợp lý, quản lý tốt rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn về tài sản và con người tại đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện cung cấp, nâng cấp, mở rộng một số kho bãi, cửa hàng cũng như các thiết bị vận chuyển, sàng tuyển, chế biến hiện có để tăng khả năng dự trữ các nguồn than và năng lực chế biến, pha trộn, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ TKV giao cũng như nhu cầu mua than của khách hàng.

- Tiếp tục quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: quản trị tỷ giá, môi trường, an toàn tài sản, an toàn lao động, năng suất lao động...

- Chủ động tìm kiếm các khách hàng có nhu cầu sử dụng than nhập khẩu để cung cấp nhằm tăng thị phần và khối lượng than tự doanh năm 2020.

3. Một số kiến nghị đề xuất với TKV.

Từ những khó khăn, thuận lợi và các giải pháp đơn vị đưa ra, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020. Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin kính đề xuất với TKV một số nội dung như sau:

- Thứ nhất: Công ty xác định nhiệm vụ pha trộn, chế biến là nhiệm vụ trọng tâm mang tính chiến lược, phát triển bền vững lâu dài của Công ty, do vậy TMB đã chuẩn bị kho cảng, máy móc thiết bị pha trộn, chế biến theo hướng cơ giới hóa, chuyên nghiệp hóa nhằm hoàn thành đúng các chỉ tiêu kế hoạch điều hành của TKV.

- Thứ hai: Về giá mua than pha trộn nhập khẩu: TMB đề nghị TKV ra quyết định giá mua bán than PTNK cố định tại từng thời điểm mà TKV thỏa

thuận giá bán với các nhà máy Điện. Hàng quý không thực hiện việc nghiệm thu khói lượng than pha trộn nhập khẩu, cũng như quyết toán giá mua bán than pha trộn trên để TMB được chủ động xây dựng phương án kỹ thuật, linh hoạt trong việc cân đối chi phí của toàn Công ty nhằm mục tiêu cuối cùng là đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Thứ ba: Về cơ chế giá mua, bán than nhập khẩu:

Về giá mua than nhập khẩu: Áp dụng các quy định về việc nhập khẩu than theo các hình thức như: đấu thầu hoặc chào hàng cạnh tranh, tuy nhiên tại từng thời điểm có thể ký hợp đồng trực tiếp trên cơ sở so sánh lợi thế đối với những chuyến hàng thanh toán nhanh (sport).

Về giá bán than nhập khẩu: Được chủ động linh hoạt tăng giảm theo giá thị trường nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của cả lô hàng.

- Thứ tư: TKV sớm ra quy định về tiêu chuẩn than pha trộn nhập khẩu để TMB có cơ sở thực hiện việc pha trộn than, đặc biệt là pha trộn 100% các chủng loại than nhập khẩu với nhau nhưng vẫn đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng theo quy định.

- Thứ năm: Hiện nay văn phòng làm việc của TMB, cũng như các đơn vị trực thuộc đều xuống cấp, không đủ phòng làm việc, trong khi đó quỹ đất của TMB rộng. Để có được môi trường và điều kiện làm việc sử dụng hiệu quả quỹ đất hiện có TMB đề nghị được sửa chữa hoặc xây mới văn phòng. Trong trường hợp khác có thể liên kết với các đơn vị có chức năng về kinh doanh bất động sản để xây dựng tòa nhà trên quỹ đất hiện có.

Trên đây là báo cáo đánh giá tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm THANH 2019, phương hướng triển khai nhiệm vụ và một số đề xuất kiến nghị với TKV C nhằm hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cộ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - Vinacomin./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Ngọc